

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **311/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/9/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Hà

Bà Đặng Thị Huyền Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2022/TLST- HNGĐ ngày 16/11/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2022/QĐST – HNGĐ ngày 12/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thúy L, sinh năm 1988, HKTT và trú tại: X, Y, Z. (*Xin vắng mặt*)

- Bị đơn: Anh Đồng Tiến Th, sinh năm 1986, HKTT và trú tại: X, Y, Z. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Dương Thị Thúy L trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Đồng Tiến Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết ngày 02/6/2014 tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Trước khi kết hôn với nhau, chị và anh Th đều đã có một đời vợ, chồng; đã ly hôn và có con riêng. Anh Th có 01 con riêng, sống cùng anh Th và bố mẹ đẻ anh Th khi anh Th ly hôn. Chị cũng có 01 con riêng, khi chị ly hôn thì cháu sống cùng bố đẻ cháu.

Sau khi kết hôn với anh Th, anh chị sống chung với bố mẹ chồng và con riêng của anh Th tại X, Y, Z. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị bất đồng nhiều vấn đề từ quan điểm sống và cách làm kinh tế. Anh Th làm ăn cho vay lãi và bị vỡ nợ, gia đình anh Th đã trả nợ cho anh Th nhiều lần, chị cũng có khuyên nhủ anh Th tu chí làm ăn nhưng anh Th không thay đổi. Anh Th thường xuyên vắng nhà để trốn nợ. Năm 2019, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể sống chung được nữa, chị đã mang con về nhà mẹ đẻ tại A, B, C sống, giữa anh chị không còn quan hệ tình cảm. Trước khi chị làm đơn ly hôn anh Th, chị có gọi điện cho anh Th, anh Th cũng đồng ý ly hôn nhưng do anh Th trốn nợ không ở nhà nên chị không gặp được anh Th để yêu cầu anh Th cùng ký đơn ly hôn, chị đã phải làm đơn xin ly hôn đơn phương gửi Tòa án. Từ đầu năm 2022 đến nay, anh Th thay số điện thoại, chị không còn liên lạc được với anh Th nữa, cũng không biết anh Th hiện đang sống ở đâu. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Th nữa, quan hệ vợ chồng đã chấm dứt từ lâu trên thực tế, chỉ ràng buộc với nhau bởi tờ đăng ký kết hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị sớm được ly hôn với anh Th để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung tên là: Đồng Dương Trí Tr, sinh ngày 06/7/2014. Nguyên vọng của chị xin được nuôi con chung vì cháu đang ở với chị và mẹ đẻ chị từ năm 2019 đến nay, cháu cũng đang học trường gần nhà bà ngoại. Do anh Th cũng nợ nần nhiều và chị cũng không biết anh Th hiện ở đâu nên chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Tại Tòa án, bị đơn – anh Đồng Tiến Th vắng mặt tại Tòa án nên không có bản tự khai và Tòa án không lấy được lời khai của anh Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

- **Về nội dung:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh từ năm 2019 do bất đồng quan điểm sống và cách làm ăn kinh tế, bản thân anh Th nợ nần nhiều, phải trốn nợ, từ đó dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay.

Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Th vắng mặt tại Tòa án do đó không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung. Anh Th hiện không có ở nhà, đi đâu không rõ. Con chung có lời khai thể hiện nguyện vọng ở với chị L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ: Do đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại thời điểm chị Dương Thị Thúy L nộp đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn là anh Đồng Tiến Th, anh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại X, Y, Z. Kết quả xác minh tại Công an phường Long Biên thể hiện: Từ tháng 01/2022 đến nay, anh Th không cư trú sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định địa chỉ X, Y, Z là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú không rõ thời điểm trở về, căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn và giải quyết vụ án theo quy định chung.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết; bị đơn phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc vắng mặt của mình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thúy L và anh Đồng Tiến Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ theo lời khai của nguyên đơn và cung cấp của địa phương nơi vợ chồng chị L và anh Th cư trú: Sau khi kết hôn anh chị chung sống đến đầu năm 2019 thì phát mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống và cách làm ăn kinh tế. Bản thân anh Th làm ăn thua lỗ nhiều, chị L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được, anh Th thường xuyên vắng nhà để trốn nợ, hiện anh Th ở đâu chị L và gia đình không biết và không liên lạc được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, chị L đã đưa con về nhà bố mẹ để ở.

Do anh Th vắng mặt tại Tòa án do đó không có lời khai và Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng được.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Th đã trầm trọng, trên thực tế hai anh chị không còn chung sống với nhau, anh Th đã bỏ đi và chị L không biết anh Th đi đâu, quan hệ hôn nhân chỉ tồn tại hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Th là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đồng Dương Chí Tr, sinh ngày 06/7/2014.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Thực tế, kể từ khi anh Th bỏ nhà đi, cháu Tr sinh sống cùng chị L, do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bản thân chị L cũng xin được nuôi con chung và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh thực tế cũng như nguyện vọng của con chung và đảm bảo quyền lợi ích tốt nhất cho con. Do chị L không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Do chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Th không có lời khai, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu phát sinh tranh chấp và các đương sự có đơn yêu cầu thì thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177; Điều 179; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị Thúy L và xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thúy L được ly hôn đối với anh Đồng Tiến Th.

2. Về con chung:

2.1. Xác định chị Dương Thị Thúy L và anh Đồng Tiến Th có 01 con chung là Đồng Dương Chí Tr, sinh ngày 06/7/2014.

2.2. Giao cháu Đồng Dương Chí Tr cho chị Dương Thị Thúy L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đồng Tiến Th cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của pháp luật.

2.3. Anh Đồng Tiến Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Tòa án không giải quyết.

5. Án phí: Chị Dương Thị Thúy L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 64788 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Dương Thị Thúy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đồng Tiến Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên,
- UBND phường X, Y, Z (Nơi đăng ký kết hôn ngày 02/6/2014)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

